TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phốT, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97 /2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 164 Q phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 164 Q, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị L và anh C thống nhất có 01 con chung; cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 07/4/2011. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2024 đến khi cháu M thành niên.

Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị L và anh C tự phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị L chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã

nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0001025 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T (Chị L đã nộp đủ).

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND P. N, TP. T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoa